

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số 37/2022/HS-ST

Ngày 26 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Lê Khải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980; tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1947 và bà Mai Thị T, sinh năm 1950; Tiền án: 01. Tại bản án số 26/2021/HSST, ngày 07/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không;

Về nhân thân: Tại bản án số 15/2018/HSST, ngày 24/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô - Có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Sầm Văn T, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn S, địa chỉ: Bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Bà Lang Thị O, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2022, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H3 – 6467 mượn của ông Nguyễn Văn S đi từ xã N, huyện K đến xã T, huyện K tìm người quen tên P nhưng không được, H điều khiển xe về xã N. Trên đường về H vào nhà ông Sầm Văn T để hỏi ông T về P. Lúc này, H thấy ông T đang ngủ trên võng ngoài hiên nhà, bên cạnh có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A12, màu xanh để trên bàn mở nhạc và kết nối với loa, H nảy sinh ý định trộm cắp. H lại lấy điện thoại và điều khiển xe về xã N. Trên đường đi, H nảy sinh ý định đổi chiếc điện thoại mới trộm cắp để lấy ma túy sử dụng (*do H là người nghiện ma túy*). H điều khiển xe đi đến thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông gặp một người phụ nữ người dân tộc Mông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) mà trước đó H đã mua ma túy và đổi chiếc điện thoại của ông T cho người phụ nữ này để lấy ma túy. Người phụ nữ lấy điện thoại và đưa cho H 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa ma túy và số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi có ma túy, H sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng để gói 02 gói ma túy, cất vào túi áo và điều khiển xe mô tô về lại xã N. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đang đi trên đường thuộc thôn P, xã Q, huyện K thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 66/KL – KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1979 gam, là Heroine.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0340 gam, là Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất rắn màu trắng trong bì thư hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,1746 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện K kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A12, màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 39/CT-VKS-KrN, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 39/CT-VKS-KrN, ngày 09/9/2022. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với: Chất ma túy trong bì thư hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,1746 gam, đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6) cm. Gói Zipper đựng mẫu hoàn trả trên và các gói đựng mẫu gửi giám định (*gồm 01 gói zipper chỉ đỏ, 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu trắng*) được cho vào một bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 66/KL – KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 602.000 đồng (*Sáu trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó: 600.000 đồng là tiền H bán điện thoại trộm cắp được mà có; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại cho Phạm Văn H số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 286 ngày 16/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 48H3 – 6467; nhãn hiệu CITI, màu nâu, số khung: CH2PKAH000724; số máy: 1P52FMH0010724 (xe đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn S.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Sầm Văn T không yêu cầu Phạm Văn H bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho H, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48H3 – 6467 của ông Nguyễn Văn S, Phạm Văn H sử dụng để trộm cắp tài sản và đi mua ma túy, do ông S không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Phạm Văn H có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 25/5/2022 Phạm Văn H trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A12 của ông Sầm Văn T thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, trị giá 1.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp, H mang chiếc điện thoại trên đổi cho một người phụ nữ dân tộc Mông ở thôn P, xã Q, huyện K lấy 0,2319 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng và số tiền 600.000 đồng. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày trên đường về thì bị cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô bắt quả tang.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được rất rõ tác hại và sự nguy hiểm của chất ma túy khi sử dụng sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng gia đình và xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, việc sử dụng chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, dẫn đến cùng lúc phạm hai tội nên tính chất mức độ phạm tội là rất nguy hiểm. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu, cụ thể ngày 24/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 15/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/7/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2021, chưa được xóa án tích thì đến ngày 25/5/2022 bị cáo H tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A12 của ông Sầm Văn T, trị giá 1.500.000 đồng, do đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” mà chưa được xóa án tích nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo; đồng thời cùng ngày 25/5/2022 bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Phạm Văn H đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định. Xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với bị cáo H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo H phải chấp hành từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp vì vậy cần chấp nhận.

[5]. Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho H, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48H3 – 6467 của ông Nguyễn Văn S, Phạm Văn H sử dụng để trộm cắp tài sản và đi mua ma túy, do ông S không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Sầm Văn T không yêu cầu Phạm Văn H bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy trong bì thư hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,1746 gam, đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6) cm. Gói Zipper đựng mẫu hoàn trả trên và các gói đựng mẫu gửi giám định (*gồm 01 gói zipper chỉ đỏ, 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu trắng*) được cho vào một bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 66/KL – KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền: 602.000 đồng (*Sáu trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó: 600.000 đồng là tiền H bán điện thoại trộm cắp được mà có; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) mà cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến sự việc phạt tội, do đó cần trả cho bị cáo số tiền trên.

Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 48H3 – 6467; nhãn hiệu CITI, màu nâu, số khung: CH2PKAH000724; số máy: 1P52FMH0010724 (xe đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn S theo Quyết định xử lý vật chứng số 286 ngày 16/6/2022 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với: Chắt ma túy trong bì thư hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,1746 gam, đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6) cm. Gói Zipper đựng mẫu hoàn trả trên và các gói đựng mẫu gửi giám định (*gồm 01 gói zipper chỉ đỏ, 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu trắng*) được cho vào một bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 66/KL – KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 602.000 đồng (*Sáu trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó: 600.000 đồng là tiền Hưng bán điện thoại trộm cắp được mà có; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại cho Phạm Văn Hưng số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 286 ngày 16/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 48H3 – 6467; nhãn hiệu CITI, màu nâu, số khung: CH2PKAH000724; số máy: 1P52FMH0010724 (xe đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn S.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi